

**THỰC TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN GIA LÂM,  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI****Nguyễn Thị Huệ<sup>1</sup>, Phạm Phương Nam<sup>2\*</sup>, Nguyễn Ngọc Minh Anh<sup>2</sup>**<sup>1</sup>Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội<sup>2</sup>Học viện Nông nghiệp Việt Nam*\*Tác giả liên hệ: ppnam@vnua.edu.vn***TÓM TẮT**

Nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp tại huyện Gia Lâm. Số liệu thứ cấp thu thập từ các cơ quan liên quan đến sử dụng đất. Số liệu sơ cấp thu thập từ điều tra trực tiếp, ngẫu nhiên bằng phiếu điều tra in sẵn 45 nông hộ và 47 cán bộ liên quan đến sử dụng đất nông nghiệp tại huyện Gia Lâm. Thang đo Likert được sử dụng để đánh mức độ ảnh hưởng của các yếu tố. Huyện Gia Lâm có 5.836,7 ha đất nông nghiệp, trong đó 46,67% trồng các loại rau ăn lá, củ; 44,67% trồng hoa, cây cảnh; 8,89% trồng cây ăn quả. Hoa cây cảnh và cây ăn quả là các loại cây trồng có lợi nhuận cao nhất. Sử dụng đất nông nghiệp chịu tác động của điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng, quản lý nông nghiệp. Nhóm điều kiện tự nhiên có ảnh hưởng lớn nhất theo đánh giá của hộ gia đình và cán bộ với điểm đánh giá trung bình tương ứng là 3,93 và 4,22. Nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp tại huyện Gia Lâm cần thực hiện đồng thời 5 nhóm giải pháp đã đề xuất.

**Từ khóa:** đất nông nghiệp, Gia Lâm, sử dụng đất nông nghiệp.

**CURRENT STATUS OF AGRICULTURAL LAND USE IN GIA LAM DISTRICT,  
HANOI CITY****ABSTRACT**

The study aims to assess the current situation and propose solutions to improve the efficiency of agricultural land use in Gia Lam district. Secondary data were collected from agencies related to land use. Primary data were collected from direct, random surveys using pre-printed questionnaires of 45 households and 47 officials related to agricultural land use in Gia Lam district. The Likert scale was used to assess the level of influence of factors. Gia Lam district has 5,836.7 hectares of agricultural land, of which 46.67% is used to grow leafy vegetables and tubers, 44.67% is used to grow flowers and ornamental plants; 8.89% is used to grow fruit trees. Ornamental flowers and fruit trees are the most profitable crops. Agricultural land use is affected by natural conditions, socio-economic conditions, infrastructure, and agricultural management. The group of natural conditions has the greatest impact according to the assessment of households and officials with average assessment scores of 3.93 and 4.22, respectively. To further improve the efficiency of agricultural land use in Gia Lam district, it is necessary to simultaneously implement the 5 proposed groups of solutions.

**Keywords:** agricultural land, agricultural land use, Gia Lam.

Ngày nhận bài: 09/04/2024

Ngày nhận bài sửa: 25/10/2024

Ngày duyệt bài đăng: 19/11/2024

**1. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Đất nông nghiệp đóng vai trò vô cùng quan trọng trong sự phát triển của nền kinh tế và cuộc sống (Hoàng Phan Hải Yến &

Nguyễn Thị Thương, 2022). Đất nông nghiệp bao gồm đất sản xuất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối và đất nông nghiệp khác (Quốc hội, 2013). Sử dụng đất nông nghiệp hiệu quả không chỉ đảm bảo nguồn thực phẩm đủ và an toàn, mà còn giúp bảo vệ môi trường và đảm bảo sự phát triển bền vững (Nguyễn Thị Bích Hạnh và cộng sự, 2020; Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Kpã H'Men, & Đặng Xuân Trung, 2021). Trong những năm gần đây, huyện Gia Lâm đã đẩy mạnh phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp, đem lại hiệu quả thiết thực, bước đầu hình thành một số vùng sản xuất tập trung, chuyên canh. Các cán bộ quản lý nông nghiệp luôn quan tâm, đồng hành cùng với người nông dân. Các doanh nghiệp, hợp tác xã hỗ trợ người dân dưới nhiều hình thức như chỉ đạo sản xuất; xây dựng mô hình; chuyển giao kỹ thuật và hướng dẫn người dân áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng đất nông nghiệp, nông dân trên địa bàn huyện cũng gặp khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, khó khăn trong áp dụng khoa học kỹ thuật hoặc bị chi phối bởi một số yếu tố khách quan bên ngoài,... Mặc dù vậy, đến nay chưa có nghiên cứu đánh giá chuyên sâu về sử dụng đất trên địa bàn huyện, nên nghiên cứu thực trạng sử dụng đất nông nghiệp tại huyện Gia Lâm là cần thiết nhằm trả lời các câu hỏi: *Thực trạng sử dụng đất nông nghiệp tại huyện Gia Lâm như thế nào? Các yếu tố nào ảnh hưởng đến sử dụng đất nông nghiệp? Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp là gì?*

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp

Số liệu thứ cấp về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội thu thập từ Chi cục Thống kê huyện Gia Lâm. Thông tin về sử dụng đất nông nghiệp được thu thập tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Gia Lâm.

### 2.2. Phương pháp thu thập số liệu sơ cấp

Nghiên cứu thực hiện điều tra trực tiếp, ngẫu nhiên bằng phiếu điều tra in sẵn 45 hộ gia đình đang sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn huyện Gia Lâm. Nội dung phiếu điều tra gồm thông tin cơ bản về người trả lời điều tra, các loại cây được trồng tại địa phương, những loại thuốc bảo vệ thực vật, phân bón nào đang được người nông dân sử dụng, những yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng đất nông nghiệp và mức độ ảnh hưởng của chúng. Số lượng phiếu điều tra được xác định theo công thức (Yamane, 1967).

$$n_1 = \frac{N_1}{1+e^2*N_1}$$

Trong đó:  $n_1$  - số phiếu điều tra (số hộ gia đình trả lời điều tra);  $N_1$  - số hộ gia đình có đất nông nghiệp tại huyện Gia Lâm ( $N_1=11.187$  hộ gia đình);  $e$  - sai số cho phép ( $e=5-15\%$ ), chọn  $e=15\%$  (giá trị bằng sai số cho phép tối đa). Thay vào công thức trên, ta có,  $n=44,4$ . Nghiên cứu điều tra 45 phiếu, mỗi gia đình trả lời 01 phiếu.

Nghiên cứu cũng điều tra trực tiếp 47 cán bộ, công chức liên quan trực tiếp đến quản lý sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn huyện Gia Lâm bằng phiếu điều tra in sẵn. Mỗi xã, thị trấn một lãnh đạo UBND và một công chức quản lý nông nghiệp, tổng cán bộ điều tra tại 22 xã và thị trấn là 44 cán bộ, điều tra 1 lãnh đạo và 2 chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Gia Lâm. Nội dung phiếu điều tra gồm một số thông tin cơ bản về người trả lời điều tra, những yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng đất nông nghiệp và mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến sử dụng đất nông nghiệp.

### 2.3. Phương pháp tổng hợp, phân tích, xử lý, so sánh số liệu

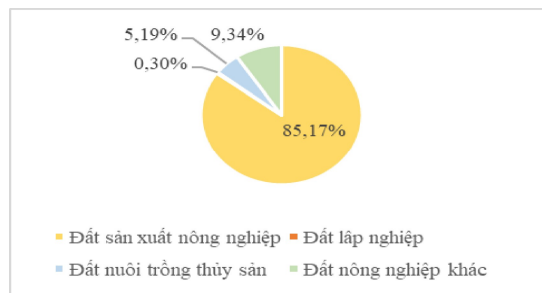
Số liệu được tổng hợp, xử lý bằng phần mềm Microsoft Office Excel. Phân tích, đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến sử dụng đất nông nghiệp bằng thang đo Likert với 5 mức độ (Đặc biệt ảnh hưởng với điểm đánh giá từ 4,20 đến 5,00; rất ảnh hưởng với điểm đánh giá từ 3,41 đến 4,20; ảnh hưởng

trung bình với điểm đánh giá từ 2,61 đến 3,40; ít ảnh hưởng với điểm đánh giá từ 1,81 đến 2,60; rất ít ảnh hưởng với điểm đánh giá từ 1,00 đến 1,80) (Likert, 1932).

### 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

#### 3.1. Thực trạng sử dụng đất nông nghiệp tại huyện Gia Lâm

Huyện Gia Lâm có 5.836,7 ha đất nông nghiệp, chiếm 50,04% tổng diện tích tự nhiên, trong đó đất sản xuất nông nghiệp chiếm 85,17%, đất nuôi trồng thủy sản chiếm 9,34%, đất lâm nghiệp 0,30%, còn lại 9,34% là đất nông nghiệp khác (Hình 1). Trên địa bàn



**Hình 1. Cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp**

*Nguồn: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Gia Lâm (2023)*

**Bảng 1. Ý kiến về các loại cây trồng được trồng nhiều nhất tại huyện Gia Lâm**

Tiêu chí đánh giá	Số phiếu (phiếu)	Tỷ lệ (%)
Cây ăn quả	4	8,89
Các loại rau ăn lá, củ	21	46,67
Hoa, cây cảnh	20	44,44
Tổng	45	100,00

*Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra*

Trong năm 2023, đất nông nghiệp được khai thác hiệu quả với việc triển khai 19 mô hình thí điểm và mô hình trình diễn nhân rộng, ứng dụng khoa học tiên tiến, công nghệ cao trong sản xuất rau, hoa, quả, trong đó có 08 mô hình sản xuất cà chua nhót, hoa, rau, quả trong nhà lưới tại các xã: Dương Quang, Lệ Chi, Đa Tốn, Trung Mậu, Phú Thị; 08 mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới trong xử lý bệnh vàng lá, thối rễ, rụng quả, bao quả trên cây bưởi, chuối, trồng dưa chuột lai tại các xã: Phú Thị, Kim Sơn, Trung Mậu, Dương Quang, Phù Đổng, Đặng Xá, Văn

huyện Gia Lâm, đất nông nghiệp chủ yếu được sử dụng để trồng các loại rau ăn lá, củ; hoa, cây cảnh; cây ăn quả và một số loại cây khác. Theo Bảng 1, có 46,67% tổng số người trả lời điều tra cho rằng, các loại rau ăn lá, củ được trồng nhiều nhất; 44,67% cho rằng trồng hoa, cây cảnh nhiều nhất; theo 8,89%, trồng cây ăn quả nhiều nhất. Nguyên nhân chính có sự đánh giá khác nhau này là do những người trả lời điều tra được chọn ngẫu nhiên ở các xã, thị trấn khác nhau có điều kiện sản xuất khác nhau.

Đức; 03 mô hình sản xuất hoa giấy, cà pháo, dưa lê vàng theo hướng sinh thái hữu cơ tại các xã: Phù Đổng, Yên Thường,...

#### 3.2. Đánh giá thực trạng sử dụng đất nông nghiệp tại huyện Gia Lâm

##### 3.2.1. Đánh giá về lợi nhuận từ các loại cây trồng

Theo Bảng 2, hoa, cây cảnh cho lợi nhuận cao nhất (theo đánh giá của 48,89% tổng số nông hộ). Cây ăn quả cho lợi nhuận thấp hơn so với lợi nhuận thu được từ hoa, cây cảnh. Mặc dù vậy, lợi nhuận do cây ăn

quả đem lại cao hơn lợi nhuận từ trồng rau ăn lá, củ. Nguyên nhân chính là điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, giao thông, thủy lợi thích hợp cho trồng các cây có hiệu quả kinh tế cao và đáp ứng được nhu cầu của thị trường lân

cận, nhất là khu vực nội thành thành phố Hà Nội. Điều này hoàn toàn phù hợp với thực tiễn chuyển đổi cơ cấu cây trồng đang diễn ra tại huyện Gia Lâm.

**Bảng 2. Ý kiến về loại cây trồng cho lợi nhuận cao nhất tại huyện Gia Lâm**

Tiêu chí đánh giá	Số phiếu (phiếu)	Tỷ lệ (%)
Cây ăn quả	19	42,22
Các loại rau ăn lá, củ	4	8,89
Hoa, cây cảnh	22	48,89
Tổng	45	100,00

*Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra*

### 3.2.2. Đánh giá về phương thức chăm sóc cây trồng

Huyện Gia Lâm hiện có 02 hình thức chăm bón cây trồng, hoặc theo kinh nghiệm của người dân hoặc do được đào tạo, hướng dẫn về cách chăm sóc khoa học của cán bộ Phòng Nông nghiệp Gia Lâm, tuy nhiên 57,58% người dân vẫn lựa chọn làm theo kinh nghiệm. Chính vì vậy, vẫn còn tình trạng người dân sử dụng nhiều thuốc trừ sâu và

phân bón hoá học vào quy trình chăm sóc cây. Theo Bảng 3, có 33,33% người dân sử dụng thuốc trừ sâu; 8,89% sử dụng thuốc điều hoà sinh trưởng và 66,67% sử dụng tất cả các loại thuốc trên. Các loại phân bón được sử dụng gồm phân đạm, phân ka li, phân hữu cơ với tỉ lệ tương ứng là 20%, 11,11%, 17,78%. Nhiều hộ gia đình dùng tất cả các loại phân trên chiếm 55,56%. Ngoài ra, còn có 15,56% dùng các loại phân khác.

**Bảng 3. Kết quả điều tra về chăm sóc cây trồng, hoa màu**

Tiêu chí đánh giá	Số phiếu (phiếu)	Tỷ lệ (%)
<i>Loại thuốc bảo vệ thực vật sử dụng</i>		
Thuốc trừ sâu	15	33,33
Thuốc diệt cỏ	0	0,00
Thuốc điều hoà sinh trưởng	4	8,89
Tất cả các thuốc bảo vệ thực vật trên	30	66,67
Khác	0	0,00
<i>Những loại phân bón sử dụng</i>		
Phân đạm	9	20,00
Phân lân	0	0,00
Phân kali	5	11,11
Phân hữu cơ	8	17,78
Tất cả các phân bón trên	25	55,56
Khác	7	15,56

*Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra*

Kết quả điều tra cho thấy, người dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón không theo hướng dẫn và có định mức cụ thể.

Việc sử dụng phương thức chăm sóc không theo chế độ khoa học, lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón hoá học có thể dẫn đến

những hậu quả như suy giảm chất lượng đất, gây ô nhiễm đất đai, nguồn nước ngầm và môi trường sống. Điều này đã được chỉ ra trong các nghiên cứu trước đây (Lê Thị Thanh Loan, Nguyễn Thanh Phong, & Dương Thị Tân, 2024; Nguyễn Duy Phương và cộng sự, 2024; Vũ Dương Quỳnh và cộng sự, 2024)

#### 4. ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC YẾU TỐ ĐẾN SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP TẠI HUYỆN GIA LÂM

Theo kết quả điều tra, trên địa bàn huyện Gia Lâm có 04 nhóm yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng đất nông nghiệp bao gồm nhóm điều kiện tự nhiên, nhóm kinh tế - xã hội, nhóm cơ sở hạ tầng, nhóm quản lý nông nghiệp.

##### 4.1. Đánh giá của hộ gia đình, cá nhân về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến sử dụng đất nông nghiệp

Đối với nhóm yếu tố điều kiện tự nhiên, yếu tố có mức độ ảnh hưởng lớn nhất là yếu tố tài nguyên đất, với điểm đánh giá trung bình là 4,36 điểm; yếu tố tài nguyên nước là 4,06 điểm. Cả hai yếu tố này đều nằm ở mức rất ảnh hưởng đến sử dụng đất nông nghiệp. Yếu tố điều kiện địa hình ở mức rất ảnh hưởng với điểm đánh giá trung bình là 3,68 điểm. Thấp nhất là yếu tố khí hậu với 3,62 điểm, tuy nhiên điểm đánh giá trung bình vẫn rơi vào mức độ rất ảnh hưởng (Bảng 4). Đối với người dân, điều kiện tự nhiên và tài nguyên sẵn có ảnh hưởng lớn đến việc sử dụng đất nông nghiệp. Nông dân cho biết thời tiết hay điều kiện địa hình không phải yếu tố quan trọng nhất để họ sử dụng đất nông nghiệp được hiệu quả, vấn đề về dinh dưỡng đất và nguồn nước luôn được ưu tiên hàng đầu, cây trồng không thể cho ra năng suất cao nếu mảnh đất quá cằn cỗi hoặc không có nguồn nước dồi dào để tưới tiêu.

Trong nhóm kinh tế - xã hội, tất cả các yếu tố chỉ nằm ở mức độ ảnh hưởng trung bình, trong đó ảnh hưởng nhiều nhất là yếu tố giáo dục với điểm đánh giá trung bình là 2,94.

Người nông dân cho biết dù hiện nay đã có sự tham gia của máy móc vào sản xuất nông nghiệp, tuy nhiên các công đoạn từ chăm sóc đến thu hoạch đều cần có người điều hành. Sức hút từ thu nhập của ngành công nghiệp, dịch vụ khiến nhân lực ngành nông nghiệp giảm mạnh, dẫn đến thiếu hụt nhân lực trầm trọng. Ngoài ra, người nông dân cũng cho biết rằng họ không hi vọng con cái nối nghiệp mà chỉ mong con cái học tập tốt để đi làm các ngành nghề có thu nhập ổn định hơn. Chính vì thế mà họ cho rằng giáo dục ảnh hưởng lớn đến việc sử dụng đất nông nghiệp của họ. Bên cạnh đó, cũng có ý kiến về giáo dục tốt sẽ đào tạo ra các kỹ sư nông nghiệp giỏi, tạo ra các giống cây trồng cho năng suất tốt hơn giúp người nông dân nâng cao thu nhập.

Đối với nhóm yếu tố cơ sở hạ tầng, yếu tố hệ thống tưới tiêu, đê điều đặc biệt ảnh hưởng đến sử dụng đất nông nghiệp, yếu tố giao thông chỉ ở mức trung bình với điểm số đánh giá lần lượt là 4,43 và 2,89 điểm. Trên địa bàn Gia Lâm có hệ thống sông ngòi lớn, huyện bị chia cắt thành 3 khu vực bởi sông Đuống, bởi vậy mà hệ thống đê điều và cấp thoát nước rất được coi trọng. Giao thông cũng rất cần thiết cho sản xuất nông nghiệp, đặc biệt trong việc vận chuyển nông sản. Tuy nhiên một số người dân được thương lái đến thu mua tại vườn cảm thấy giao thông bất lợi hay không cũng không ảnh hưởng nhiều đến việc sử dụng đất nông nghiệp của họ.

Nhóm yếu tố quản lý nông nghiệp với các yếu tố đều có điểm đánh giá trung bình nằm ở mức ảnh hưởng trung bình do việc quản lý và xử phạt vi phạm hành chính không ảnh hưởng nhiều đến sử dụng đất. Việc xử phạt hành vi vi phạm cũng ít xảy ra do người dân đều ý thức và có hiểu biết nhất định về sử dụng đất đai đúng mục đích theo quy định của pháp luật (Bảng 4).

**Bảng 4. Kết quả điều tra hộ gia đình, cá nhân về mức độ ảnh hưởng của các nhóm yếu tố đến sử dụng đất nông nghiệp**

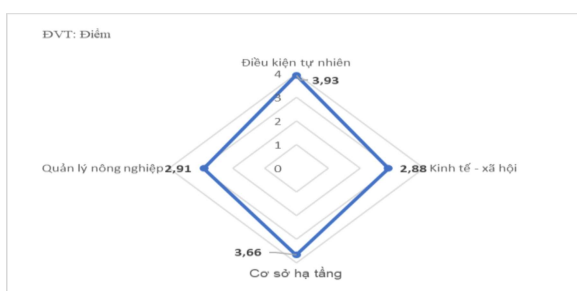
Các yếu tố ảnh hưởng	Số phiếu đánh giá theo mức độ					Điểm đánh giá	Mức độ ảnh hưởng
	I	II	III	IV	V		
Điều kiện địa hình	7	24	14	0	0	3,68	RAH
Điều kiện khí hậu	4	27	14	0	0	3,62	RAH
Tài nguyên đất	20	20	5	0	0	4,36	ĐBAH
Tài nguyên nước	20	16	9	0	0	4,06	RAH
Dân số	0	16	17	12	0	2,96	AHTB
Nâng cấp đơn vị hành chính từ huyện lên quận	0	12	16	14	3	2,70	AHTB
Giáo dục	0	16	16	13	0	2,94	AHTB
Phát triển kinh tế phi nông nghiệp	4	4	30	4	3	2,91	AHTB
Giao thông	0	14	16	15	0	2,89	AHTB
Hệ thống tưới tiêu, đê điều	29	15	1	0	0	4,43	ĐBAH
Năng lực của cán bộ quản lý	0	12	25	8	0	2,96	AHTB
Công tác xử lý vi phạm hành chính	0	11	24	10	0	2,85	AHTB

Chú thích: RAH – rất ảnh hưởng; ĐBAH – đặc biệt ảnh hưởng; AHTB – ảnh hưởng trung bình.

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra

Qua việc phân tích mức độ ảnh hưởng của các yếu tố trong các nhóm, có thể thấy nhóm yếu tố điều kiện tự nhiên có mức độ ảnh hưởng lớn nhất với điểm đánh giá trung bình là 3,93 mức rất ảnh hưởng, còn lại các nhóm yếu tố kinh tế - xã hội, nhóm cơ sở hạ tầng và nhóm quản lý nông nghiệp chỉ ảnh hưởng ở mức độ trung bình với điểm đánh giá trung bình tương ứng là 2,88 điểm; 3,66 điểm; 2,91 điểm (Hình 2).

tầng và nhóm quản lý nông nghiệp chỉ ảnh hưởng ở mức độ trung bình với điểm đánh giá trung bình tương ứng là 2,88 điểm; 3,66 điểm; 2,91 điểm (Hình 2).



**Hình 2. Đánh giá của hộ gia đình về mức độ ảnh hưởng của các nhóm yếu tố**

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra

#### 4.2. Đánh giá của cán bộ về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến sử dụng đất

Nhóm cơ sở hạ tầng, yếu tố hệ thống tưới tiêu, đê điều được đánh giá đặc biệt ảnh hưởng cũng trùng với đánh giá của các nông hộ với điểm đánh giá trung bình 4,66 điểm, yếu tố giao thông với điểm đánh giá 3,36 ở mức ảnh hưởng trung bình (Bảng 5). Khác

hưởng cũng trùng với đánh giá của các nông hộ với điểm đánh giá trung bình 4,66 điểm, yếu tố giao thông với điểm đánh giá 3,36 ở mức ảnh hưởng trung bình (Bảng 5). Khác

với nhóm yếu tố quản lý nông nghiệp theo đánh giá của nông hộ chỉ gồm 2 yếu tố, theo đánh giá của cán bộ nhóm này gồm 3 yếu tố (Bảng 5). Các cán bộ đều cho rằng, công tác quản lý đất nông nghiệp với các hoạt động giao, cho thuê, thu hồi, quy hoạch sử dụng đất hay công tác thanh tra, kiểm tra hoặc giải quyết khiếu nại tố cáo đều rất ảnh hưởng đến sử dụng đất nông nghiệp. Hoạt động sản xuất

đất nông nghiệp chỉ ổn định khi công tác quản lý trên địa bàn đạt kết quả tốt. Do vậy, yếu tố giao, cho thuê, thu hồi, quy hoạch sử dụng đất được đánh giá rất ảnh hưởng với điểm trung bình là 4,38 điểm, mức đặc biệt ảnh hưởng, yếu tố thanh tra, kiểm tra và yếu tố giải quyết khiếu nại tố cáo đều có điểm trung bình là 3,53 ở mức rất ảnh hưởng.

**Bảng 5. Kết quả điều tra cán bộ về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng đất nông nghiệp tại huyện Gia Lâm**

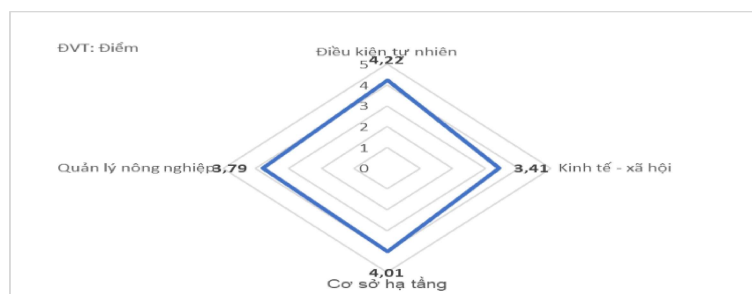
Các yếu tố ảnh hưởng	Số phiếu đánh giá theo mức độ ảnh hưởng					Điểm đánh giá	Mức độ ảnh hưởng
	I	II	III	IV	V		
Điều kiện địa hình	14	25	8	0	0	4,13	RAH
Điều kiện khí hậu	12	31	4	0	0	4,17	RAH
Tài nguyên đất	13	27	7	0	0	4,13	RAH
Tài nguyên nước	21	26	0	0	0	4,45	ĐBAH
Dân số	0	17	30	0	0	3,74	RAH
Nâng cấp đơn vị hành chính từ huyện lên quận	0	13	34	0	0	3,28	AHTB
Giáo dục	0	16	18	13	0	3,06	AHTB
Phát triển kinh tế phi nông nghiệp	0	26	21	0	0	3,55	RAH
Giao thông	0	17	30	0	0	3,36	AHTB
Hệ thống tưới tiêu, đê điều	31	16	0	0	0	4,66	ĐBAH
Giao đất, cho thuê đất, thu hồi và quy hoạch sử dụng đất	18	29	0	0	0	4,38	ĐBAH
Công tác thanh tra, kiểm tra	0	25	22	0	0	3,53	RAH
Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo	0	25	22	0	0	3,53	RAH

Chú thích: RAH – rất ảnh hưởng; ĐBAH – đặc biệt ảnh hưởng; AHTB – ảnh hưởng trung bình

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra

Như vậy, theo kết quả điều tra cán bộ thì mức độ ảnh hưởng của 4 nhóm yếu tố đều rất ảnh hưởng đến sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn huyện Gia Lâm. Trong đó đặc biệt ảnh hưởng là nhóm điều kiện tự nhiên với điểm đánh giá trung bình cao nhất là 4,22 điểm. Đánh giá này tương đối trùng khớp với

đánh giá của hộ gia đình, cá nhân. 03 nhóm yếu tố còn lại đều rất ảnh hưởng đến sử dụng đất với nhóm kinh tế - xã hội có điểm trung bình là 3,41; nhóm cơ sở hạ tầng có điểm trung bình là 4,01 và nhóm quản lý nông nghiệp là 3,79 điểm (Hình 3).

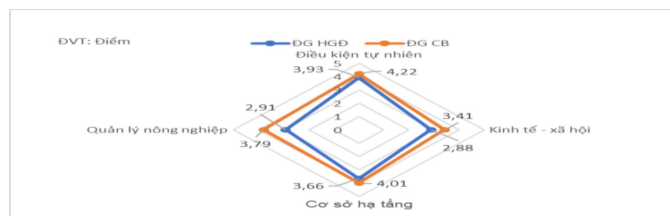


**Hình 3. Đánh giá của cán bộ về mức độ ảnh hưởng của các nhóm yếu tố**

*Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra*

So sánh kết quả đánh giá về mức độ ảnh hưởng của 04 nhóm yếu tố ảnh hưởng của hộ gia đình, cá nhân và của cán bộ nhận thấy sự đồng nhất về mức độ ảnh hưởng của các nhóm. Những người trả lời điều tra đều đánh giá, nhóm điều kiện tự nhiên là nhóm ảnh hưởng lớn nhất là ở mức rất ảnh hưởng theo đánh giá của hộ gia đình, cá nhân và đặc biệt ảnh hưởng theo đánh giá của cán bộ; 03 nhóm

còn lại ở mức ảnh hưởng trung bình theo đánh giá của hộ gia đình, cá nhân và rất ảnh hưởng theo đánh giá của cán bộ. Từ sự đồng nhất đó, có thể khẳng định nhóm điều kiện tự nhiên có ảnh hưởng lớn nhất, các nhóm còn lại có mức độ ảnh hưởng tương đồng nhau (Hình 4).



**Hình 4. So sánh mức độ ảnh hưởng của các nhóm yếu tố giữa đánh giá của hộ gia đình và đánh giá của cán bộ**

*Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra*

**4.3. Đánh giá chung về sử dụng đất nông nghiệp tại huyện Gia Lâm**

*Thuận lợi:* Cán bộ quản lý đất có trình độ chuyên môn cao, 100% cán bộ có trình độ đại học trở lên. Các cán bộ thường xuyên được cập nhật các công nghệ mới thông qua các lớp tập huấn về chuyên ngành nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý sử dụng đất nông nghiệp. Công tác quản lý đất nông nghiệp luôn được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo. Cán bộ quản lý luôn quan tâm đến người nông dân, hợp tác cùng các kỹ sư nông nghiệp hướng dẫn người dân ứng dụng công

nghệ kỹ thuật, nhiều mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cải thiện đáng kể thu nhập cho người nông dân. Qua đó tăng thu nhập, bảo đảm sinh kế lâu dài cho người dân.

Gia Lâm có nhiều làng nghề lâu đời như nghề ương cây giống thôn An Lạc (Trâu Quỳ); nghề làm cây giống An Phú (Trâu Quỳ); trồng ổi, dưa bẹ, rau thơm Đông Dư, nghề làm cây giống Cừu Việt (Trâu Quỳ); làng nghề hoa giấy, cây cảnh, bò sữa (Phù Đổng); rau sạch, an toàn ở Văn Đức; nghề ương chiết ghép thôn Thuận Phú (Đông Dư); nghề trồng dâu nuôi tằm làng Chi (Lệ Chi); nghề làm cây giống An Đào (Trâu Quỳ); nghề làm cây giống Đào

Nguyên (Trâu Quy),... vì thế, người nông dân giàu kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp. Tài nguyên đất và nước phong phú, địa hình bằng phẳng, khí hậu không quá khắc nghiệt.

*Khó khăn:* Người nông dân thiếu vốn, khó khăn trong tiếp cận vay vốn, hạn chế về diện tích đất nông nghiệp hay thiếu nhân lực để phát triển sản xuất do việc dịch chuyển dân số hay sức hút của phát triển phi nông nghiệp. Các nông dân chủ yếu đã lớn tuổi, khả năng ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất còn chưa hiệu quả. Việc sử dụng phân bón hoá học và thuốc bảo vệ thực vật không khoa học dẫn đến thoái hoá đất, gây ô nhiễm môi trường đất.

## 5. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP HUYỆN GIA LÂM

*Một là, tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sử dụng hiệu quả đất nông nghiệp.* Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến kiến thức mới về các mô hình sản xuất nông nghiệp và phương thức chăm sóc khoa học, hiệu quả, bền vững. Giáo dục để giới trẻ có góc nhìn mới, đúng đắn về nông nghiệp và cơ hội phát triển kinh tế khi tham gia sản xuất nông nghiệp. Tạo động lực và đam mê theo đuổi nông nghiệp công nghệ cao để nâng cao chất lượng nhân lực ngành nông nghiệp.

*Hai là, đẩy mạnh thu hút lao động có chất lượng tham gia sản xuất nông nghiệp.* Thực trạng người trẻ tuổi không mặn mà tham gia vào sản xuất nông nghiệp mà chuyển hướng sang các lĩnh vực phi nông nghiệp đã dẫn đến tình trạng sản xuất nông nghiệp kém hiệu quả. Vì vậy, cần đưa ra các chính sách thu hút nguồn nhân lực trẻ tuổi, có trình độ, tự duy đổi mới, táo bạo tham gia và gắn bó với sản xuất nông nghiệp. Đồng thời cũng cần đảm bảo đủ nhân lực quản lý nông nghiệp để thường xuyên kiểm tra, giám sát việc sử dụng đất nông nghiệp và xử lý các trường hợp sai phạm trong sản xuất nông nghiệp như sử dụng đất sai mục đích, sử dụng lượng phân bón,

thuốc bảo vệ thực vật sai quy định gây ô nhiễm môi trường sống,...

*Ba là, khuyến khích ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất.* Huyện Gia Lâm cần tiếp tục phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp hiện đại để tạo động lực cho người nông dân, khuyến khích nông dân sản xuất theo vùng, chuyên canh tập trung, chuyển đổi diện tích đất trồng màu, lúa kém hiệu quả sang các loại cây trồng cho lợi nhuận cao như cây ăn quả, hoa, cây cảnh. Bên cạnh đó, cần gắn phát triển sản xuất hàng hóa của vùng chuyên canh với thị trường, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa theo hợp đồng bao tiêu sản phẩm, tăng cường các hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm và xúc tiến đầu tư hàng nông sản thực phẩm,... nhằm phát triển nông nghiệp theo hướng hiệu quả và bền vững.

*Bốn là, hỗ trợ vốn cho đầu tư mở rộng sản xuất và tiêu thụ nông sản.* UBND huyện cần bổ sung các gói vay hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để hỗ trợ, khuyến khích người dân sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp hàng hóa cần đầu tư nhiều trang thiết bị, máy móc hiện đại.

*Năm là, nâng cao vai trò của các cấp chính quyền.* Mặc dù hiện tại các cấp chính quyền đã quan tâm đến sử dụng đất nông nghiệp theo hướng hàng hóa và ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, nhưng để nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất thì lãnh đạo các cần quan tâm giải quyết kịp thời các vấn đề liên quan đến tiếp cận đất nông nghiệp, sử dụng đất, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và kêu gọi các thành phần kinh tế tham gia đầu tư sản xuất nông nghiệp. Đặc biệt là các vấn đề liên quan đến tìm kiếm thị trường tiêu thụ nông sản trong nước và quốc tế.

## 6. KẾT LUẬN

Các loại cây trồng chủ yếu trên địa bàn là cây ăn quả, cây ăn lá, củ, hoa cây cảnh và một số loại khác. Cây ăn quả và hoa cây cảnh đem lại lợi nhuận cao hơn các loại cây trồng còn lại. Việc chăm sóc cây trồng tại huyện Gia Lâm vẫn dựa trên kinh nghiệm của người dân,

vì thể lượng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón hoá học sử dụng chưa khoa học, gây ảnh hưởng đến môi trường đất, nước và sinh thái. Các nhóm yếu tố ảnh hưởng đến sử dụng đất nông nghiệp gồm có nhóm yếu tố điều kiện tự nhiên, nhóm yếu tố kinh tế - xã hội, nhóm cơ sở hạ tầng và nhóm quản lý nông nghiệp. Nhóm yếu tố điều kiện tự nhiên có ảnh hưởng lớn nhất đến sử dụng đất nông nghiệp, 3 nhóm yếu tố còn lại có mức độ ảnh hưởng tương đồng nhau.

Hiện tại, nông dân còn gặp khó khăn như khó tiếp cận các gói vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nhân lực thiếu, cao tuổi, chậm trong việc ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp. Để nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp cần thực hiện các giải pháp, bao gồm Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sử dụng hiệu quả đất nông nghiệp; Đẩy mạnh thu hút lao động có chất lượng tham gia sản xuất nông nghiệp; Khuyến khích ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất; Hỗ trợ vốn cho đầu tư mở rộng sản xuất và tiêu thụ nông sản; Nâng cao vai trò của các cấp chính quyền.

Hiệu quả của các mô hình sử dụng đất nông nghiệp tại huyện Gia Lâm chưa được nghiên cứu sâu, nên vấn đề này cần được tiếp tục giải quyết trong những nghiên cứu tiếp theo. Kết quả nghiên cứu là tài liệu tham khảo cho các nhà quản lý, nhà khoa học và những độc giả quan đến sử dụng đất nông nghiệp.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

Hoàng Phan Hải Yến, & Nguyễn Thị Thương (2022). Thực trạng và một số giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp ở huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. *Tạp chí Khí tượng Thủy văn*, 4(736), 31-41.

Lê Thị Thanh Loan, Nguyễn Thanh Phong, & Dương Thị Tân (2024). Nhận thức của người tiêu dùng về phân bón hoá học kém chất lượng trên địa bàn huyện Bảo

Thắng, tỉnh Lào Cai. *Tạp chí khoa học Nông nghiệp Việt Nam*, 22(7), 916-925.

- Likert, R. A (1932). A technique for measurement of attitudes. *Archives of Psychology*, 140, 5-54.
- Nguyễn Duy Phương, Nguyễn Quang Hải, Ngô Ngọc Ninh, Nguyễn Tiến Lục, & Vũ Đình Hoàn (2024). Đánh giá thực trạng sử dụng phân bón cho cây vải thiều tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. *Tạp chí khoa học Đất*, 73, 43-48.
- Nguyễn Thị Bích Hạnh, Nguyễn Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Tuyết, & Nguyễn Thị Thu (2020). Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên*, 225(10), 39-45.
- Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Kpã H'Men, & Đặng Xuân Trung (2021). Đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. *Tạp chí khoa học nông nghiệp Việt Nam*, 19(5), 643-651.
- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Gia Lâm (2023). *Báo cáo thực trạng sử dụng đất nông nghiệp huyện Gia Lâm năm 2023*. Hà Nội.
- Quốc hội (2013). *Luật Đất đai*. Hà Nội.
- Vũ Dương Quỳnh, Phan Hữu Thành, Mai Văn Trịnh, Trần Bích Ngọc, & Mohammad Zaman (2024). Ảnh hưởng của bón phân đạm ure bọ các chất ổn định đạm khác nhau đến phát thải NH<sub>3</sub> trên đất phù sa trồng lúa đồng bằng sông Hồng. *Tạp chí khoa học Đất*, 73, 35-42.
- Yamane, T. (1967). *Statistics an Introductory Analysis* (2<sup>nd</sup> Edition). New York: Harper & Row.